

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700523208 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 03/08/2017)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG (KTC)

Địa chỉ: Số 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3862 113

Fax: (0297) 3866 080

Website: www.ktcvn.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686

Fax: (08) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Đinh Hoài Thanh Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: (0297) 3863 593

Fax: (0297) 3866 080

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty.....	10
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của KTC, những công ty mà KTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với KTC.....	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
9. Chính sách cổ tức.....	19
10. Tình hình tài chính.....	20
11. Tài sản của công ty.....	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có..	27
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	27
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban kiểm soát.....	41
3. Ban Tổng giám đốc.....	47
4. Ông Đinh Hoài Thanh – Kế toán trưởng.....	50
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:.....	51
III. PHỤ LỤC.....	52

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- **Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
- **Tên giao dịch quốc tế** : KIEN GIANG TRADING JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt** : KTC
- **Địa chỉ** : Số 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
- **Vốn điều lệ đăng ký** : 364.738.330.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*)
- **Vốn điều lệ thực góp** : 364.738.330.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*)
- **Số điện thoại** : (0297) 3862 113
- **Số Fax** : (0297) 3866 080
- **Website** : www.ktevn.com.vn
- **Email** : kte@ktevn.com.vn
- **Logo doanh nghiệp:**



- **Ngày trở thành CTDC** : 30/10/2017
- **Người đại diện theo PL** : Nguyễn Thanh Tung - Chủ tịch HĐQT
Phạm Văn Hoàng - Tổng Giám đốc
- **Giấy CNĐKKD** : 1700523208 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 03/08/2017
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (46613),
 - Bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác (46201), Bán buôn gạo (4631),
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810),
 - Chế biến và đóng hộp thủy sản (10201), Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh (10202).

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch:

- **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** KTC
- **Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:** 36.473.833 cổ phần
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:** 13.055.042 cổ phiếu, chiếm 35,79% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ đông chiến lược là Cty Xăng Dầu Khu Vực II - TNHH MTV sở hữu 9.118.459 cổ phiếu và Quỹ Đầu Tư Phát Triển Kiên Giang sở hữu 3.647.383 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 01/08/2017 đến 01/08/2022
 - + Công đoàn cơ sở Công ty sở hữu 60.000 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là vô thời hạn.
 - + Người lao động được mua theo diện cam kết làm việc lâu dài: 229.200 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng căn cứ vào thời gian cam kết trong đơn đăng ký mua cổ phần theo diện cam kết làm việc lâu dài của từng người lao động.
- **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 13/10/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Thương mại Kiên Giang (Doanh nghiệp Nhà nước), thành lập năm 1996 do hợp nhất Công ty Vật tư Tổng hợp Kiên Giang với Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Kiên Giang.
- Ngày 28/06/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1033/QĐ-UBND về việc thành lập Công ty Du lịch - Thương mại Kiên Giang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trên cơ sở hợp nhất Công ty Thương mại Kiên Giang (Kigitraco) và Công ty Du lịch Kiên Giang (Kien Giang Tourist). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700523208 Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 25/10/2006.
- Ngày 30/06/2010, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu. Theo đó, Công ty được đổi tên từ Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang thành Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh số 1700523208 ngày 30/06/2010 với vốn điều lệ là 229.350.000.000 đồng.

- Ngày 22/02/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 372/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang.
- Ngày 29/03/2017, Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với kết quả như sau:
 - + Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 5.205.913 cổ phần
 - + Tổng khối lượng cổ phần bán được: 5.205.913 cổ phần
 - + Giá đấu thành công cao nhất: 15.100 đồng/ cổ phần
 - + Giá đấu thành công thấp nhất: 11.200 đồng/ cổ phần
 - + Giá đấu thành công bình quân: 11.285 đồng/ cổ phần
 - + Tổng giá trị cổ phần bán được: 58.749.825.600 đồng
- Ngày 22/07/2017, Công ty tổ chức đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại Số 62-64-66, Đường Cô Bắc, KP1, Phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Ngày 01/08/2017, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần lấy tên gọi là Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang và thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 4 vào ngày 01/08/2017 với Vốn điều lệ là 364.738.330.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/08/2017 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700523208 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang với mức vốn điều lệ là 364.738.330.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHDCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 08 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.5. Các phòng ban chức năng

2.5.1. Văn phòng công ty

- Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và khen thưởng, kỷ luật.
- Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo.
- Xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương, các quy chế, quy định, quy trình và tổ chức thực hiện.

- Nghiên cứu và giải quyết các chế độ chính sách, BHXH, BHYT, BHLĐ và các chế độ khác.
- Thực hiện công tác quản trị hành chính, lưu trữ văn thư.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, đào tạo CNVC về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, ngoại ngữ.
- Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc tại Văn phòng và các cơ sở trực thuộc.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan và phòng chống cháy nổ.
- Thừa lệnh Ban Tổng giám đốc ký sao y và xử lý các quy trình hành chính theo chức năng quyền hạn được giao.

2.5.2. Phòng Tài chính kế toán

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của nhà nước về chuẩn mực, nguyên tắc kế toán.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện tổ chức hạch toán, công tác quản lý tài chính, báo cáo thống kê của công ty theo luật kế toán và các hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục thống kê.
- Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính của công ty, kiểm tra việc xử lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản. Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán việc thực hiện quy chế tài chính của Công ty.
- Tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính của công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc cấp phát, cân đối và điều hòa vốn sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị trực thuộc.
- Tham gia đánh giá nhà cung ứng vật tư, thiết bị dịch vụ cho Công ty. Phối hợp với các phòng, ban thanh lý các hợp đồng dân sự, hợp đồng kinh tế do Công ty thực hiện.
- Kết hợp với các phòng ban, lập kế hoạch tài chính, kết hợp kiểm kê tài sản, vật tư hàng hóa của Công ty định kỳ và đột xuất theo quy định pháp luật.
- Kết hợp cùng các phòng, ban nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất, công tác kinh doanh nhằm khai thác khả năng tiềm tàng, tiết kiệm và không ngừng nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2.5.3. Phòng Kế hoạch kinh doanh

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác kế hoạch; công tác sản xuất, kinh doanh; công tác xuất nhập khẩu; công tác xúc tiến thương mại; công tác nghiên cứu phát triển công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật để phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc đàm phán các hợp đồng kinh tế với đối tác bên ngoài và dự thảo các hợp đồng kinh tế.
- Đầu tư tài chính, hợp tác với các công ty thành viên, công ty liên kết và các đối tác bên ngoài.
- Phối hợp với các phòng, ban xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện công tác kiểm tra báo cáo, thống kê và tổng hợp, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án giá tiêu thụ sản phẩm nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

2.5.4. Phòng Xuất nhập khẩu

- Phòng xuất nhập khẩu là đơn vị trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức kinh doanh xuất khẩu gạo, xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, nhập khẩu hàng hóa, vật tư, máy móc thiết bị và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định hiện hành của Công ty và pháp luật Nhà nước.

2.5.5. Phòng Quản lý dự án

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc quản lý các dự án đầu tư của công ty.
- Lập kế hoạch và dự toán vốn đầu tư xây dựng hàng năm.
- Tổ chức đấu thầu và tổ chức nghiệm thu các dự án hoàn thành.
- Lập và trình duyệt các dự án đầu tư phát triển do Công ty làm chủ đầu tư.
- Quản lý điều hành các dự án đầu tư do Công ty thực hiện.
- Tham mưu đàm phán cho Ban Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng thuộc lĩnh vực đầu tư với các nhà thầu.
- Tham mưu công tác nghiên cứu phát triển và trình tự thủ tục pháp lý, triển khai kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư phát triển do Công ty làm chủ đầu tư.
- Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư theo trình tự pháp lý quy định hiện hành. Thực hiện giám sát thi công công trình theo hợp đồng đã ký kết.
- Xây dựng kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng của từng công trình xây dựng, dự án đầu tư. Báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

2.5.6. Các đơn vị trực thuộc

- Xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp;
- Xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng;
- Xí nghiệp kinh doanh xăng dầu Kiên Giang;
- Xí nghiệp kinh doanh xăng dầu Phú Quốc;
- Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/10/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	399	36.473.833	100%
1	Cá nhân	393	577.500	1,58%
2	Tổ chức	6	35.896.333	98,42%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG		399	36.473.833	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại ngày 13/10/2017

3.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 13/10/2017

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Công ty Xăng Dầu Khu Vực II - TNHH MTV	Số 0300555450 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 20/07/2010, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 20/04/2017	15 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	9.118.459	25,00%
2	Quỹ Đầu Tư Phát Triển Kiên Giang	Số 244/QĐ-UBND ngày 22/01/2010	Số 40 Lô B11, Tôn Đức Thắng, P. Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	3.647.383	10,00%
3	Cty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	Số 1800158559 do sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 03/03/2017	Số 21, CMT8, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	5.083.913	13,94%

4	Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang	06 Nguyễn Công Trứ, P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang	17.886.578	49,04%
TỔNG CỘNG			35.736.332	97,98%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại ngày 13/10/2017

3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của KTC, những công ty mà KTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với KTC

4.1. Đơn vị nắm cổ phần chi phối đối với KTC: Không có

4.2. Công ty con:

Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Kiên Giang

Địa chỉ: Lô D, Số 3 – 4 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 6251 015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1700591790 (đăng ký lần đầu ngày 25/9/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 1/8/2017) do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Nhóm kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Nhóm kinh doanh mặt hàng rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Nhóm kinh doanh buôn bán các hàng nông, lâm sản các loại; hàng đã qua chế biến;
- Nhóm kinh doanh buôn bán máy tính, thiết bị văn phòng, hàng mỹ phẩm, gốm, sứ, thủy tinh, các nguyên liệu thuộc lĩnh vực xây dựng;
- Nhóm kinh doanh vận chuyển khách du lịch đường thủy, đường bộ, v.v..

Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng

Vốn thực góp: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ KTC nắm giữ: 98,03% Vốn điều lệ

4.3. Công ty liên kết:

Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền

Địa chỉ: KCN Cảng cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3874 131 Fax: (0297) 3 924 331

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1700460163 (cấp lần đầu ngày 23/3/2005, thay đổi lần thứ 5 ngày 28/8/2016) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán cá và thủy sản;
- Chế biến sản phẩm từ ngũ cốc;
- Xuất khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

Vốn điều lệ đăng ký: 19.999.440.000 đồng

Vốn thực góp: 19.999.440.000 đồng

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 35,00% Vốn điều lệ

Công ty cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang

Địa chỉ: KCN Cảng cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3616 448

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1700460156 (đăng ký lần đầu ngày 8/3/2005, thay đổi lần 3 ngày 18/5/2011) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Chế biến và đóng hộp thủy sản;
- Chế biến và đóng hộp rau quả;
- Chế biến và đóng hộp thịt;
- Bán buôn thực phẩm.

Vốn điều lệ đăng ký: 20.368.380.000 đồng

Vốn thực góp: 20.368.380.000 đồng

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 38,08% Vốn điều lệ

Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Kiên Giang

Địa chỉ: Lô E6, Số 30-31-32 Đường 3/2, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3862 125

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700418394 (đăng ký lần đầu ngày 11/7/2003, thay đổi lần 3 ngày 15/11/2012) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giày da khác

- Dịch vụ liên quan đến in
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm,
- Bán lẻ hàng hoá khác mới, v.v...

Vốn điều lệ: 12.310.600.000 đồng

Vốn thực góp: 12.310.600.000 đồng

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 20% Vốn điều lệ

Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang

Địa chỉ: Số 30 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3777 787

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1701567208 (đăng ký lần đầu ngày 12/9/2011, thay đổi lần 9 ngày 4/8/2015) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh xăng dầu

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Vốn thực góp: 100.000.000.000 đồng

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 49,00% Vốn điều lệ

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang

5. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm dịch vụ chính

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Kinh doanh xuất khẩu lương thực:

Đối với xuất khẩu Gạo: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang là một trong những đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam. Từ năm 2004 đến nay, Công ty được Bộ Công Thương khen tặng và trao cúp Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 7 năm liền 2004-2010 bằng khen về thành tích xuất khẩu cao. Năm 2008 - 2009, kết quả kinh doanh xuất khẩu gạo của công ty đứng thứ 3 cả nước theo tổng kết của hiệp hội lương thực Việt Nam với số lượng xuất khẩu trực tiếp đạt trên 320.000 tấn. Đặc biệt năm 2009, công ty vinh dự được Bộ Công Thương xét tặng danh hiệu: Top 10 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về doanh thu. Ngoài ra công ty còn đạt được nhiều danh hiệu khác như: Cúp vàng thương hiệu - Nhân hiệu 2008-2010, DN có dịch vụ thương mại tốt nhất. Thành viên vàng Câu Lạc Bộ 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500... Đặc biệt KTC là 1 trong 22 doanh nghiệp Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch mặt hàng gạo sang Trung Quốc.

Thị trường xuất khẩu chuyển biến tích cực nhờ nhu cầu nhập khẩu tăng từ các nước như: Bangladesh, Philippines, Malaysia... đặc biệt là Trung Quốc đã tạo cơ hội mới cho xuất khẩu gạo của tỉnh.

Năm tháng cuối năm 2017, sản lượng gạo đạt 63.842 tấn, đạt 106% kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu đạt 26.793.624 USD, đạt 173% kế hoạch. Cả năm 2017 sản lượng gạo đạt 149.097 tấn, đạt 115% kế hoạch, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2016, kim ngạch xuất khẩu đạt 61.276.596 USD đạt 173% kế hoạch, tăng 39,63% so cùng kỳ 2016.

Thị trường lúa gạo nội địa trong những tháng đầu năm 2018 có dấu hiệu sôi động hơn. Công ty đã tập trung đẩy mạnh thu mua lúa gạo để giao hàng cho các đơn hàng xuất khẩu đã ký kết với những thị trường truyền thống và chuẩn bị đơn hàng vào nhiều thị trường mới.

Sản lượng gạo xuất khẩu của công ty trong quý I năm 2018 đạt 45.467 tấn với giá trị đạt 23,63 triệu USD, tăng 40,3% về sản lượng và tăng 75,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Số lượng hợp đồng xuất khẩu đã ký đến ngày 31/3/2018 là 68.542,8 tấn, với giá trị là 36,83 triệu USD, tăng 57% về sản lượng và tăng 97,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

- Kinh doanh xăng dầu;

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang là đối tác thương mại lớn, truyền thống và Tổng đại lý độc quyền của Petrolimex VN trong nhiều năm qua. Chiếm lĩnh hơn 40% thị phần trên toàn tỉnh Kiên Giang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bình ổn thị trường xăng dầu trong mọi tình huống, cung ứng cho nhu cầu xã hội hàng trăm ngàn m³ xăng dầu/năm. Góp phần giải quyết việc làm cho trên 300 lao động. Đặc biệt tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

- Kinh doanh bất động sản;

Dự án Khu đô thị mới Bắc Dương Đông (67,5 hecta) do công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang làm chủ đầu tư là một trong những dự án nằm trong quy hoạch tổng thể 140,71 hecta của việc mở rộng thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc và phù hợp với quy hoạch chung của toàn đảo Phú Quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/05/2010. Mục tiêu chính của dự án phát triển một quỹ đất để hình thành một khu đô thị mới theo qui hoạch mới với môi trường xanh, sạch, đẹp đạt tiêu chuẩn nhằm phù hợp với phát triển du lịch sinh thái của đảo, khi dự án hoàn thành sẽ góp phần vào việc mở rộng thị trấn Dương Đông về phía Tây Bắc.

Tổng diện tích dự án là 311.959,25m²; phân thành 3 khu, 1.087 lô nền; đã xây dựng khu tái định cư và bán 593 lô nền; còn lại 494 lô nền và 02 chợ. Phần diện tích còn lại được sử dụng để làm trường học, công viên cây xanh và đường nội bộ,...

Về tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, Công ty đã hoàn thiện Khu I và đang chuẩn bị quyết toán, đưa vào sử dụng Khu II. Đối với Khu III, theo kết luận của Chủ tịch

UBND tỉnh Kiên Giang tại Thông báo số 272/TB-VP ngày 22/3/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang là UBND huyện Phú Quốc thống nhất dùng chủ trương chuyển nhượng lại 21ha đất tại Dự án khu đô thị mới 67,5ha của Công ty CP Thương mại Kiên Giang do vướng thủ tục pháp lý và mất nhiều thời gian. Theo tinh thần thông báo này, HĐQT Công ty đã thống nhất chủ trương Công ty tiếp tục đầu tư, khai thác khu đất này để kinh doanh.

- Sản xuất kinh doanh thực phẩm đóng hộp.

Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC với nhãn hàng KTCFood là một trong những Nhà máy lớn của khu vực đồng bằng sông Cửu Long với dây chuyền sản xuất hiện đại và tự động của Tây Ban Nha và Thái Lan, chuyên kinh doanh chế biến xuất nhập khẩu Cá Ngừ và cá mòi, cá nục sốt cà cùng nhiều loại sản phẩm thủy sản khác theo yêu cầu của khách hàng với công suất trung bình của Nhà máy từ 80.000 đến 100.000 lon mỗi ngày. KTCFood đã đạt được các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng trong quy trình sản xuất, sản phẩm đáp ứng nhu cầu của các thị trường khó tính trên thế giới như: HACCP (EU Code DH 755), IFS, HALAL, ISO 22000: 2005. Từ những thành công đó KTCFood liên tục đạt được nhiều giải thưởng như: Giải bạc quốc gia của thủ tướng chính phủ trao tặng; Cúp vàng, Huy chương vàng, Giải thưởng bông lúa vàng của Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn Việt Nam.

Mặc dù đối mặt với những rào cản và khó khăn chung của ngành xuất khẩu thủy sản nhưng 5 tháng cuối năm 2017, sản lượng tiêu thụ đạt 66 Cont, đạt 94% kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu đạt 3.702.533 USD, đạt 93% kế hoạch. Cả năm 2017, sản lượng tiêu thụ 161 Cont, đạt 89% kế hoạch, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm 2016, kim ngạch xuất khẩu đạt 8.708.854 USD đạt 97% kế hoạch, tăng 1,3% so cùng kỳ 2016.

Sản lượng tiêu thụ cá đóng hộp Quý I năm 2018 đạt 49 cont, với kim ngạch 2,77 triệu USD, tăng 48,5% về sản lượng và tăng 67,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Nâng tổng kim ngạch xuất khẩu toàn công ty lên 26,4 triệu USD, tăng 74,9% so với cùng kỳ năm 2017.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/07/2017	Giai đoạn 01/08/2017 đến 31/12/2017	Quý I năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.418.482.100.074	1.399.424.934.752	1.639.323.319.508
2	Vốn chủ sở hữu	396.090.300.128	401.303.612.959	434.342.546.233
5	Doanh thu thuần	2.488.786.928.319	2.018.870.359.216	1.391.666.948.483

6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	66.462.342.671	7.765.283.484	33.100.069.871
7	Lợi nhuận khác	(19.273.378.268)	327.230.139	62.361.145
8	Lợi nhuận trước thuế	47.188.964.403	8.092.513.623	33.162.431.016
9	Lợi nhuận sau thuế	31.724.029.588	8.092.513.623	33.162.431.016
10	Giá trị sổ sách	10.860	11.003	11.908

Nguồn: BCTC riêng cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC riêng quý I năm 2018 của Công ty CP Thương mại Kiên Giang.

Hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/07/2017	Giai đoạn 01/08/2017 đến 31/12/2017	Quý I năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.514.377.055.552	1.482.800.391.803	1.708.417.188.335
2	Vốn chủ sở hữu	394.508.128.565	401.965.650.822	433.788.805.462
5	Doanh thu thuần	2.747.740.809.630	2.198.320.681.237	1.494.796.577.527
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	61.384.064.288	10.885.311.232	30.629.211.980
7	Lợi nhuận khác	(16.610.224.061)	847.953.413	1.317.440.402
8	Lợi nhuận trước thuế	44.773.840.227	11.733.264.645	31.946.652.382
9	Lợi nhuận sau thuế	29.268.093.815	11.733.264.645	31.946.652.382
10	LNST của công ty mẹ	29.250.937.466	11.779.261.833	31.970.603.221
11	LNST của cổ đông không kiểm soát	17.156.349	(45.997.188)	(23.950.839)
12	Giá trị sổ sách	10.816	11.021	11.893

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty CP Thương mại Kiên Giang.

Không so sánh % tăng giảm do thời gian 02 giai đoạn không đồng nhất.

Ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán tại BCTC giai đoạn 01/08/2017-31/12/2017

Báo cáo tài chính hợp nhất: Như đã nêu tại mục 4.20 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn của Tập đoàn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 182.983.089.193 VND do Tập đoàn dùng nguồn vốn lưu động để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như khả năng thanh toán nợ đến hạn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất

này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc tin rằng Tập đoàn hoạt động không có lãi trong tương lai cũng như không có khả năng thanh toán nợ đến hạn. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 08 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Tập đoàn tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

Báo cáo tài chính riêng: Như đã nêu tại mục 4.20 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 158.804.675.693 VND do Công ty dùng nguồn vốn lưu động để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như khả năng thanh toán nợ đến hạn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc của Công ty tin rằng Công ty hoạt động không có lãi trong tương lai cũng như không có khả năng thanh toán nợ đến hạn. Do vậy, các báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 08 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Là đơn vị nhà nước hoạt động lâu năm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Được sự quan tâm và hỗ trợ của UBND và các ban ngành trong tỉnh.

Là đơn vị đầu ngành của tỉnh Kiên Giang trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và xuất khẩu gạo.

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xuất khẩu gạo - ngành truyền thống của các công ty thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Công ty có mối quan hệ lâu năm, bền chặt với nhiều doanh nghiệp đầu ngành trong việc cung cấp nguyên vật liệu đầu vào như: xăng dầu; lúa, gạo...

Sản phẩm cá hộp của Công ty được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như: thị trường EU; Mỹ, Canada, Trung Đông, Châu Phi, Hàn Quốc, Hồng Kong, Singapore...

So với các Công ty cùng ngành nghề về quy mô tài sản và doanh thu hàng năm, KTC là Công ty có quy mô lớn.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước xuất khẩu gạo thứ 3 trên thế giới chỉ sau Ấn Độ và Thái Lan. Trong những năm gần đây xuất khẩu gạo của Việt Nam đang bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước như: Ấn Độ, Thái Lan, Campuchia,... do Trung Quốc thay đổi chính sách về nhập khẩu gạo theo con đường chính ngạch, ngoài ra các thị trường truyền thống về nhập khẩu gạo Việt Nam cũng bị giảm sút về nhu cầu như: Philippines, Malaysia và các thị trường khác như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản.

Theo định hướng sắp tới mà Bộ Công Thương đang xây dựng thì trong năm 2017 sẽ đảm bảo kim ngạch xuất khẩu gạo ở mức 3 tỷ USD/năm và 3,5 tỷ USD vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, sản phẩm gạo xuất khẩu thời gian tới sẽ phát triển theo hướng tập trung sản xuất và chế biến gạo trắng, hạt dài, gạo chất lượng cao (5% - 10% tấm), giảm tỷ trọng loại gạo

trên 15% tằm; tăng tỷ trọng các loại gạo thơm, gạo đỏ, gạo Japonica, gạo dinh dưỡng để đáp ứng các thị trường gạo cao cấp như Châu Âu, Bắc Mỹ.

Đồng thời, giá gạo xuất khẩu được dự báo sẽ tăng trong thời gian tới, do hạn hán kéo dài ở nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á và hiện tượng xâm nhập mặn xảy ra ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hơn thế nữa, nhu cầu của thị trường Trung Quốc, Philippines và Bangladesh trong năm 2017 đều được dự báo sẽ tăng trở lại bởi những nguyên nhân về thời tiết xấu có thể sẽ khiến sản lượng gạo trong nước của các quốc gia này sụt giảm, dẫn tới tăng lượng nhập khẩu.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động tại ngày 30/04/2018

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ	466	100
1	Sau đại học	8	1,72
2	Trình độ đại học	131	28,11
3	Trình độ Cao đẳng	25	5,36
4	Trình độ Trung cấp	54	11,59
5	Trình độ Sơ cấp	72	15,45
5	Trình độ lao động phổ thông	176	37,77
II	Theo giới tính	466	100
1	Nam	280	60,09
2	Nữ	186	39,91

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

8.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty cố gắng cải tạo phòng làm việc một cách khoa học; tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong văn phòng, nhà xưởng thoáng mát, thoáng mát. Ngoài ra, đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn cao, phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng các nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Hàng năm, Công ty tiến hành dự báo và lập kế hoạch tuyển dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng quy trình tuyển dụng cùng với yêu cầu công việc sao cho phù hợp

với từng vị trí. Đặc biệt đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng phải chặt chẽ hơn với các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập.

Công ty thường xuyên tổ chức những chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho công nhân kỹ thuật đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân viên được học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đóng góp sáng kiến vào quá trình sản xuất kinh doanh,... đồng thời tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức, công nghệ mới nhất nhằm tăng năng suất, hiệu quả làm việc và tránh các rủi ro không đáng có. Hơn thế nữa, Công ty còn tổ chức các chương trình tập huấn, tổ chức diễn tập Phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu,...

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng rõ ràng, minh bạch, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, đồng thời đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thu thập thông tin tìm hiểu nhu cầu của người lao động trên từng vị trí công tác trên tinh thần hợp tác, Công ty đã tiếp nhận tất cả các ý kiến sau đó phân tích đánh giá tại các phiên họp định kỳ hoặc không định kỳ của Công ty để ra quyết định hành động kịp thời.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật. Hàng năm, các Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần, rèn luyện sức khỏe.

Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân 1 người/tháng	8.800.000	9.600.000	7.200.000

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Công ty đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần từ ngày 01/08/2017, trước đó công ty hoạt động theo loại hình công ty TNHH MTV. Vì vậy, những năm trước đây công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình tại Công ty cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang luôn chấp hành tốt quy định và đảm bảo thanh toán đầy đủ và trước hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn trả.

10.3. Các khoản phải nộp ngân sách theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
1	Thuế GTGT đầu ra	-	77.298.751	117.196.751
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	168.501.054	168.501.054	168.501.054
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.464.934.815	3.464.934.815	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	28.712.553	62.357.133	6.008.546
5	Thuế tài nguyên	100.000.000	100.000.000	-
6	Các khoản phải nộp khác	240.514.468	-	555.316.454
TỔNG CỘNG		16.002.662.890	3.873.091.753	847.022.805

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích quỹ theo đúng quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty qua các năm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.170.948.344	8.436.191.077	3.745.429.593
2	Quỹ đầu tư phát triển	15.499.845.964	15.280.966.910	15.280.966.910
Tổng cộng		23.670.794.308	23.717.157.987	19.026.396.503

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

10.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
Vay và nợ ngắn hạn	444.658.240.486	521.707.685.916	708.302.412.953
Vay và nợ dài hạn	165.710.385.822	51.008.168.964	49.752.717.964
Tổng cộng	610.368.626.308	572.715.854.880	758.055.130.917

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	275.530.839.225	210.866.407.751	311.019.729.382
Phải thu khách hàng	229.723.324.185	150.809.762.048	244.619.784.338
Trả trước cho người bán	27.919.158.182	43.208.913.513	40.918.966.513
Phải thu ngắn hạn khác	18.065.904.849	16.826.826.922	25.474.486.522
Dự phòng phải thu	(177.547.991)	-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	20.905.268	6.492.009
Các khoản phải thu dài hạn	10.176.289.000	8.999.156.000	8.497.683.560
Phải thu dài hạn khác	10.176.289.000	8.999.156.000	8.497.683.560
Tổng cộng	285.707.128.225	219.865.563.751	319.517.412.942

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
Nợ ngắn hạn	954.158.541.165	1.029.826.572.017	1.224.875.664.909
Phải trả người bán ngắn hạn	173.254.864.626	169.522.446.138	204.122.214.163
Người mua trả tiền trước	65.534.869.989	51.202.178.558	38.475.516.521
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	16.002.662.890	3.873.091.753	847.022.805
Phải trả người lao động	31.034.672.386	26.029.966.357	21.644.383.161
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.112.715.180	2.069.290.903	3.872.516.740
Doanh thu chưa thực hiện	327.211.671	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	213.062.355.593	246.985.721.315	243.866.168.973

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	444.658.240.486	521.707.685.916	708.302.412.953
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.170.948.344	8.436.191.077	3.745.429.593
Nợ dài hạn	165.710.385.822	51.008.168.964	49.752.717.964
Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	165.710.385.822	51.008.168.964	49.752.717.964

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

10.7. Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	81.538.035.046	84.768.756.595	84.768.756.595
2	Đầu tư dài hạn khác	64.493.282.167	64.493.282.167	8.611.832.567
2.1	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc	7.555.491.328	7.555.491.328	7.555.491.328
2.2	Công ty CP Du lịch Kiên Giang	502.277.763	502.277.763	502.277.763
2.3	Tổng công ty xăng dầu Việt Nam	55.881.449.600	55.881.449.600	-
2.4	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	343.070.000	343.070.000	343.070.000
2.5	Công ty CP Thương mại Sabeco Sông Hậu	202.033.476	202.033.476	202.033.476
2.6	Công ty CP Sữa Vinamilk	8.960.000	8.960.000	8.960.000
	Tổng cộng	146.031.317.213	149.262.038.762	93.380.589.162

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

10.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/07/2017	Giai đoạn 01/08/2017 đến 31/12/2017
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,91	0,85

Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,53	0,51
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	73,95	72,89
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	283,86	268,89
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,07	5,94
Doanh thu thuần / Tổng Tài sản bình quân	Lần	1,81	1,47
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,06	0,54
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,41	2,95
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,93	0,79
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,23	0,50

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

11. Tài sản của công ty

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ NG
Tài sản cố định hữu hình	566.803.530.927	305.424.802.467	53,89%
Nhà cửa, vật kiến trúc	317.716.590.478	185.097.505.304	58,26%
Máy móc, thiết bị	192.627.359.224	99.073.170.270	51,43%
Phương tiện vận tải	55.208.539.225	20.957.594.979	37,96%
Dụng cụ quản lý	1.251.042.000	296.531.914	23,70%
Tài sản cố định vô hình	115.124.293.983	113.545.363.896	98,63%
Quyền sử dụng đất	115.064.293.983	113.545.363.896	98,68%
Phần mềm kế toán	60.000.000	-	-

Tổng cộng	681.927.824.910	418.970.166.363	61,44%
------------------	------------------------	------------------------	---------------

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	01/08/2017	31/12/2017	31/03/2018
1	Mua đất bờ sông	660.000.000	660.000.000	-
2	Xây dựng dở dang kho ngoại quan, siêu thị miễn thuế ở Hà Tiên	18.081.685.573	18.081.685.573	-
3	Chi phí xây dựng dở dang khác	4.903.782.453	5.815.375.118	25.301.150.783
Tổng cộng		23.645.468.026	24.557.060.691	25.301.150.783

Nguồn: BCTC hợp nhất cho kỳ từ 01/08/2017-31/12/2017 và BCTC hợp nhất quý I năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Năm 2019 (**)	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2017 (*)	Giá trị	% tăng giảm so với 2018
Vốn điều lệ	Triệu đồng	364.738,33	-	-	-
Doanh thu	Triệu đồng	4.000.000	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	23.200	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,58%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	6,36%	-	-	-
Cổ tức/ vốn điều lệ	%	5% - 8%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang ngày 19/04/2018.

(***): Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/08/2017. Do khác nhau về giai đoạn ghi nhận doanh thu nên chúng tôi không thực hiện so sánh tăng/giảm giữa các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 với thực hiện năm 2017.

(****): Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm, không xây dựng kế hoạch dài hạn nên hiện tại không có số liệu kế hoạch năm 2019.

Cần cú để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:

Công ty xác định trong thời gian tới vẫn tiếp tục đẩy mạnh các ngành kinh doanh sản phẩm chủ lực là xuất khẩu gạo; chế biến đồ hộp xuất khẩu, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh bất động sản.

Về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Đối với kinh doanh gạo, gạo xuất khẩu và gạo nội địa là ngành kinh doanh chủ lực, duy trì sản lượng bình quân 350.000 tấn/năm làm nền tảng cho sự phát triển. Đồng thời, Công ty phát triển sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng hộp nhằm tăng cường doanh thu và lợi nhuận. Đối hoạt động sản xuất và xuất khẩu cá hộp, KTC có đội ngũ nhân sự riêng tập trung nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới và hiện nay đã được thị trường quốc tế chấp thuận.

Bên cạnh đó, ngành kinh doanh xăng dầu sẽ hợp tác chiến lược với Petrolimex nhằm chiếm lĩnh thị phần tại địa bàn tỉnh Kiên Giang trong lĩnh vực xăng, dầu. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng hệ thống bán lẻ qua các kênh cửa hàng và đại lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũng như mở rộng sang các khu vực tiềm năng.

Đối với hoạt động bất động sản, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khu đô thị mới Bắc Dương Đông do KTC làm chủ đầu tư. Đồng thời tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư và tăng cường nguồn thu cho Công ty.

Về Công tác quản lý

Xây dựng và củng cố bộ máy tổ chức; cơ cấu lại nhân sự chủ chốt và người lao động ở các bộ phận để đảm bảo hiệu quả hoạt động theo mô hình mới.

Xây dựng quy chế phân cấp rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ công nhân viên, tạo cơ chế thuận lợi và giao quyền cho cán bộ công nhân viên để phát huy khả năng, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xây dựng quy chế trả lương phù hợp với công việc và hiệu quả hoàn thành của người lao động.

Tăng cường các biện pháp kiểm tra nhằm kiểm soát chi phí hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Về phát triển nguồn nhân lực

Khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo trong công việc hướng đến nâng cao năng suất lao động chung của toàn Công ty.

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động làm việc trực tiếp, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động đào tạo kỹ năng mềm khác như kỹ năng quản lý – điều hành cho cán bộ quản lý và nhân sự tiềm năng.

Hoàn thiện các quy chế, quy trình trong quản trị nhân sự và tiêu chuẩn đối với các chức danh quản lý và chức danh nghiệp vụ để phục vụ tốt cho công tác quản lý chung.

Quy chế hóa và công khai các quy định về trách nhiệm cá nhân và chính sách đãi ngộ cho người lao động theo hướng khuyến khích người lao động đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động chung.

Về hoạt động tài chính

Tận dụng tối đa nguồn lực hiện có đồng thời tích cực tạo thêm nguồn vốn thông qua các hình thức như liên kết với đối tác trong và ngoài tỉnh; tận dụng các khoản tín dụng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và đầu tư theo từng giai đoạn, đặc biệt là trong giai đoạn đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu vốn, sử dụng có hiệu quả tiền vốn và các nguồn lực của Công ty.

Thường xuyên phân tích và theo dõi tỷ giá ngoại tệ nhằm đưa ra biện pháp kịp thời, giảm thiểu các tác động đến tình hình tài chính cũng như tận dụng cơ hội tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

Tính đến 31/03/2018, doanh thu thuần đạt 1.494.796.577.527 đồng, đạt 37,37% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 31.946.652.382 đồng, đạt 137,70% kế hoạch.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính là xuất khẩu lương thực, kinh doanh xăng dầu và thực phẩm đóng hộp đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà Nước.

Chú trọng công tác tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào có tính chất ổn định và đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng và thị trường mới có nhiều tiềm năng nhằm đa dạng hóa nguồn thu của mình.

Cơ cấu lại bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất phù hợp với quy mô sản xuất nhằm thích nghi với điều kiện hoạt động của Công ty cổ phần. Huy động mọi nguồn lực tự có, vốn vay ngân hàng, hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại, nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	TÊN	CHỨC VỤ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
6	Ông Vũ Quang Hiến	Thành viên HĐQT
7	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên HĐQT
8	Ông Dương Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT
BAN KIỂM SOÁT		
1	Ông Đặng Văn Lành	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên
3	Ông Nguyễn Văn Khoa	Kiểm soát viên
4	Ông Võ Chí Công	Kiểm soát viên
5	Bà Lý Thu Diễm	Kiểm soát viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Ông Phạm Văn Hoàng	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Duy An	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Huỳnh Thanh Nguyên	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng giám đốc
6	Ông Dương Ngọc Tuyền	Phó Tổng giám đốc
7	Ông Đinh Hoài Thanh	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị**1.1. Ông Nguyễn Thanh Tung – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Nguyễn Thanh Tung		Nơi sinh: Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 03/02/1965	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Lô 18-C7 đường Hải Triều, P.Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang			
CMND: 371 549 495	Ngày cấp: 26/8/2008	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực Phẩm Đông hợp Kiên Giang; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc.			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
Năm 1991-1996	Chi cục thuế thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		Nhân viên phòng nghiệp vụ
Năm 1996-2000	Chi cục thuế thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		Đội trưởng
Tháng 5/2000-9/2001	Phòng Tài chính Vật giá và Thương mại thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		Phó phòng
Tháng 9/2001-9/2003	Được cử đi học lớp Cử nhân Chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia Tp Hồ Chí Minh		
Tháng 9/2003-3/2005	Phòng Tài chính Kế hoạch thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		Phó phòng
Tháng 4/2005-10/2006	Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang		Phó Giám đốc
Tháng 11/2006-02/2015	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang		Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc
Tháng 3/2015-7/2017	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang		Chủ tịch Hội đồng thành viên

Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tháng 01/2014 - nay	Công ty CP Thực Phẩm Đông hợp Kiên Giang.	Chủ tịch HĐQT
Tháng 03/2015 - nay	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc.	Phó Chủ tịch HĐQT
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.857.714	cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,0606 %
- Sở hữu cá nhân:	7.500	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0206 %
- Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: (đại diện cho UBND Tỉnh Kiên Giang)	5.850.214	cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,04 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Lương, thù lao 40tr.đ/tháng	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

1.2. Ông Nguyễn Văn Cảnh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Cảnh	Nơi sinh: tỉnh Hưng Yên	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 29/9/1961	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 116 D Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh		
CMND: 024687429	Ngày cấp: 09/02/2007	Nơi cấp: Công an Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 10/10		
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Xăng dầu Khu vực 2 – TNHH MTV; Chủ tịch HĐQT Công ty Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang		
Quá trình công tác		

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
9/1979-11/1982	Nhập ngũ Bộ đội biên phòng- Trường sĩ quan	Quân nhân	
12/1982-8/1987	Trường Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội	Sinh viên	
9/1987-6/1988	Trường Vật tư	Giáo viên trợ giảng	
7/1988-10/1991	Công ty Vitaco	Chuyên viên, Phó phòng Tổ chức	
3/1993-4/1995	Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	
5/1995-7/1997	Công ty Xăng dầu Khu vực 2	Trưởng phòng Tổ chức	
8/1997-11/1999	Phân viện Tp HCM Học viện Chính trị Quốc gia HCM	Học viên	
12/1999-3/2002	Công ty Xăng dầu Khu vực 2	Trưởng phòng pháp chế thanh tra	
4/2002-4/2008	Công ty Xăng dầu Khu vực 2	Trưởng phòng kinh doanh	
5/2008-9/2011	Công ty Xăng dầu Khu vực 2	Phó Giám đốc	
10/2011-8/2016	Công ty Xăng dầu Khu vực 2 – TNHH MTV, Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	Phó Giám đốc Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	
9/2016-đến nay	Công ty Xăng dầu Khu vực 2 – TNHH MTV	Chủ tịch HĐQT	
9/2016-đến nay	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT	
8/2017-đến nay	CTCP Thương mại Kiên Giang	Phó Chủ tịch HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:	7.294.767	cổ phần, chiếm tỷ lệ	20 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện vốn Công ty Xăng dầu Khu vực 2 – TNHH MTV:	7.294.767	cổ phần, chiếm tỷ lệ	20 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 7.000.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

1.3. Ông Phạm Văn Hoàng – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Văn Hoàng	Nơi sinh: Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 25/04/1965	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 1188 ^A Nguyễn Trung Trực, P. An Bình, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		
CMND: 371 127 997	Ngày cấp: 09/9/2017	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang.		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 3/1992-9/1996	Công ty CB thủy sản xuất khẩu Kiên Giang (Đông lạnh Na-Uy)	- Cán bộ kỹ thuật KCS - Cán bộ nghiên cứu khai thác mặt hàng mới
Tháng 10/1996-3/1997	Công ty CB thủy sản xuất khẩu Kiên Giang (KISIMEX)	Cán bộ phòng kinh doanh XNK
Tháng 4/1997-12/1999	Xí nghiệp CB thủy sản XK An Hòa	Phó Giám đốc
Tháng 01/2000-5/2001	Công ty CB thủy sản xuất khẩu Kiên Giang	Trưởng Phòng kỹ thuật
Tháng 6/2001-8/2003	Xí nghiệp CB thủy sản XK An Hòa	Giám đốc
Tháng 9/2003-7/2005	Xí nghiệp CB thủy sản XK Kiên Giang	Giám đốc

Tháng 8/2005-10/2006	- Công ty XNK thủy sản Kiên Giang - Học viện Chính trị Quốc Gia phân viện 2 Tp.HCM	- Trợ lý Giám đốc - Học cao cấp Chính trị tại TP.HCM
Tháng 11/2006-3/2015	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 3/2015-7/2017	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tháng 9/2011 - nay	Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang.	Thành viên HĐQT
Tháng 2/2013 - nay	Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang,	Thành viên HĐQT
Số lượng cổ phần sở hữu:	4.748.998	cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,0203 %
- Sở hữu cá nhân:	7.400	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0203 %
- Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: (đại diện cho UBND Tỉnh Kiên Giang)	4.741.598	cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,00 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 5.000.000đ/tháng	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

1.4. Ông Nguyễn Duy An – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Duy An	Nơi sinh: Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 23/05/1966
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: Số 82/17/1A Quang Trung, P. Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	

CMND: 370 437 377	Ngày cấp: 29/03/2005	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kỹ thuật			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Kiên Giang			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
Tháng 3/1990-6/1994	Tổ cơ khí – Công ty CB thủy sản XK Ngô Quyền	Nhân viên	
Tháng 7/1994-1996	Tổ cơ khí phân xưởng nước đá Sông Kiên– Công ty CB thủy sản XK Ngô Quyền	Tổ trưởng	
Năm 1997-7/1999	Phân xưởng cơ khí Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Quản đốc	
Tháng 7/1999-5/2007	Xí nghiệp cơ khí bao bì Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Giám đốc	
Tháng 6/2007-7/2008	Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Nhân viên Phòng Quản lý dự án	
Tháng 8/2008-01/2012	Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Phó Phòng Quản lý dự án	
Tháng 02/2012-11/2016	Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC thuộc Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Giám đốc	
Tháng 12/2016-7/2017	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc	
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Tháng 8/2017 - nay	Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.653.483	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,0167 %
- Sở hữu cá nhân:	6.100	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0167 %

- Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: (đại diện cho UBND Tỉnh Kiên Giang)	3.647.383	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 5.000.000đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

1.5. Bà Võ Thị Hương Giang – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Võ Thị Hương Giang	Nơi sinh: Chợ Mới, tỉnh An Giang	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 03/04/1974	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 07 Đông Hồ, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		
CMND: 371 465 999	Ngày cấp: 23/01/2015	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp KD xăng dầu		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
tháng 8/1998- 11/2006	Công ty Thương mại Kiên Giang	Nhân viên
tháng 12/2006- 01/2008	CN Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang – Xí nghiệp KD xăng dầu	Nhân viên
tháng 02/2008- 12/2008	CN Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang – Xí nghiệp KD xăng dầu	Phó phòng kinh doanh
tháng 01/2009-	CN Công ty Du lịch – Thương mại	Trưởng Phòng kinh doanh

6/2011	Kiên Giang – Xí nghiệp KD xăng dầu	
tháng 7/2011-3/2015	CN Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang – Xí nghiệp KD xăng dầu	Phó Giám đốc
Tháng 4/2015-7/2017	CN Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang – Xí nghiệp KD xăng dầu	Giám đốc
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp KD xăng dầu
Số lượng cổ phần sở hữu:		3.651.183 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,0104 %
- Sở hữu cá nhân:		3.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0104 %
- Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: (đại diện cho UBND Tỉnh Kiên Giang)		3.647.383 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00 %
Sở hữu của người có liên quan:		Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không có
Các khoản nợ với Công ty:		Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:		Thù lao 5.000.000 đ/tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có

1.6. Ông Vũ Quang Hiến – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Vũ Quang Hiến	Nơi sinh: Đông Long, Tiền Hải, Thái Bình	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 10/11/1961	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 10 B5 Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		
CMND: 370 049 352	Ngày cấp: 29/06/2005	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tổng hợp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị		

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang			
Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Tháng 11/1983 đến 08/1988	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Cán bộ Tín dụng	
Tháng 09/1988 đến 09/1991	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh KG	Cán bộ Tín dụng	
Tháng 10/1991 đến 12/1994	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển tỉnh Kiên Giang	Cán bộ tín dụng, Phó Trưởng phòng	
Tháng 01/1995 đến 12/1999	Cục Đầu tư phát triển Kiên Giang	Trưởng phòng KH	
Tháng 01/2000 đến 12/2013	Sở Tài chính	Trưởng phòng Đầu tư	
Tháng 01/2014 đến nay	Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang	Giám đốc	
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.647.383	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện vốn Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang:	3.647.383	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 5.000.0000 đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

1.7. Ông Võ Thái Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Võ Thái Sơn	Nơi sinh: Hà Nội
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 10/10/1969
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký HKTT: Số 9/32 – Khu dân cư số 9, Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ		
CMND: 361955507	Ngày cấp: 20/03/2013	Nơi cấp: Công an tỉnh Cần Thơ
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Cty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Ngày 27/04/1992 đến 31/07/1998	P.Tổ chức Công ty XD TNB	Chuyên viên
Ngày 01/08/1998 đến 30/11/1999	P.Tổ chức Công ty XD TNB	Phó phòng
Ngày 01/12/1999 đến 14/12/2000	P.Tổ chức Công ty XD TNB	Q.Trưởng phòng
Ngày 15/12/2000 đến 31/12/2004	P.Tổ chức Công ty XD TNB	Trưởng phòng
Ngày 01/01/2005 đến 24/07/2006	P.Kinh doanh Công ty XD TNB	Trưởng phòng
Ngày 25/07/2006 đến 30/06/2009	Công ty Xăng dầu TNB	Phó Giám đốc
Ngày 01/07/2009 đến 04/07/2010	Công ty Xăng dầu TNB	Giám đốc
7/2010 đến nay	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	Chủ tịch kiêm Giám đốc
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.083.913 cổ phần, chiếm tỷ lệ	13,94 %
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện vốn Tổ chức: (đại diện cho Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ)	5.083.913 cổ phần, chiếm tỷ lệ	13,94 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	

Các khoản nợ với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 5.000.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

1.8. Ông Dương Ngọc Tuyển – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Dương Ngọc Tuyển	Nơi sinh: Hà Nội	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 25/10/1960	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 491/18 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TPHCM		
CMND: 001060008343	Ngày cấp: 06/6/2016 Nơi cấp: Bộ Công an	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải ô tô, Cử nhân Quản trị Kinh tế ngoại thương		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
8/1978-7/1982	Trung đoàn 225, Sư đoàn 369 Quân chủng Phòng không	Nhân viên tài vụ
8/1982-3/1989	Trường ĐH Giao thông Vận tải Hà Nội	Sinh viên
4/1989-3/1998	Công ty Xăng dầu Khu vực II	Chuyên viên
4/1998-9/2000	Công ty Xăng dầu Khu vực II	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
10/2000-01/2006	Công ty Xăng dầu Khu vực II	Chuyên viên
02/2006-01/2017	Công ty Xăng dầu Khu vực II	Phó Trưởng phòng Kinh doanh
02/2017-4/2018	Công ty Xăng dầu Kiên Giang TNHH MTV	Phó Tổng Giám đốc

Tháng 4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Thành viên HĐQT	
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.823.692	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện vốn Tổ chức Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV:	1.823.692	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 5.000.000 đ/tháng		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

2. Ban kiểm soát**2.1. Ông Đặng Văn Lành – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Đặng Văn Lành	Nơi sinh: Huyện Phú Tân, tỉnh An Giang		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 14/01/1974		
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh		
Nơi đăng ký HKTT: Số 117 Tạ Quang Bửu, P. An Hòa. Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.			
CMND: 371 552 088	Ngày cấp: 08/09/2008	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
Tháng 01/1998 đến 06/2010	Phòng Tài chính kế toán Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang		Nhân viên nghiệp vụ
Tháng 07/2010 đến 07/2013	Phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang		Phó phòng
Tháng 08/2013 đến tháng 7/2017	Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang		Kiểm soát viên
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang		Trưởng Ban kiểm soát
Tháng 1/2009 - nay	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc		Trưởng Ban Kiểm soát
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,052 %
- Sở hữu cá nhân:	1.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,052 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Lương, thù lao 30tr.đ/tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

2.2. Ông Trần Hữu Nghị – Kiểm soát viên

Họ và tên: Trần Hữu Nghị	Nơi sinh: Gò Quao, Kiên Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 22/4/1985	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, H. Gò Quao, tỉnh Kiên Giang		
CMND: 371 007 366	Ngày cấp: 14/7/2009 Nơi cấp: Công an Kiên Giang	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Ths Quản Trị Kinh Doanh, Nghiên cứu sinh Tài chính – Ngân hàng		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên tín dụng Phòng tín dụng – Đầu tư Quỹ đầu tư phát triển Kiên Giang.		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/2007 đến 12/2011	Trường Cao Đẳng Nghề Kiên Giang	Giảng viên
Từ 12/2011 đến nay	Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang	Chuyên viên tín dụng tại Phòng Tín dụng – Đầu tư
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 3.000.000 đ/tháng	

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
------------------------------------	----------

2.3. Ông Nguyễn Văn Khoa – Kiểm soát viên

Họ và tên: Nguyễn Văn Khoa	Nơi sinh: Ninh Bình	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 13/11/1962	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 99/2D Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh		
CMND: 023450202	Ngày cấp: 13/9/2005 Nơi cấp: Công an Tp. HCM	
Trình độ văn hóa: 10/10		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Cty Xăng dầu khu vực 2 – TNHH MTV; Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
03/1988 – 04/1990	Công ty than Hòn Gai	Chuyên viên kế toán
05/1990 – 9/1992	XN vận tải xăng dầu – Công ty XDKVII	Chuyên viên kế toán
10/1992 – 11/1993	Công ty xăng dầu khu vực II	Chuyên viên phòng kinh doanh XNK tổng hợp
11/1993 – 10/1994	Công ty xăng dầu khu vực II	Chuyên viên kế toán
11/1994 – 01/1995	Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu. Công ty xăng dầu khu vực II	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Kế toán tài vụ
02/1995 – 06/2005	Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu. Công ty xăng dầu khu vực II	Trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 07/2005 – 04/2014	Xí nghiệp Dịch vụ Xây lắp & Thương mại, Công ty xăng dầu khu vực II	Trưởng phòng Kế toán tài chính
09/2014 – 12/2014	Công ty xăng dầu khu vực II - TNHH MTV	Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Kế toán Tài chính

01/2015-12/2015	Công ty xăng dầu khu vực II - TNHH MTV	Trưởng phòng Kế toán Tài chính
01/2016 đến nay	Công ty xăng dầu khu vực II - TNHH MTV	Kế toán trưởng
09/2014 đến nay	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Kiên Giang	Ủy viên Hội đồng thành viên
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 3.000.000d/tháng	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

2.4. Ông Võ Chí Công – Kiểm soát viên

Họ và tên: Võ Chí Công	Nơi sinh: Huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 26/08/1976	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 160A Lâm Quang Ky, P.Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang		
CMND: 371023681	Ngày cấp: 12/05/2017	Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học – Ngành Đông Nam Á Học		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên; Trưởng Phòng Quản lý dự án		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>

Năm 1997 – tháng 11 năm 2006	Công ty Du lịch Kiên Giang	Nhân viên phòng Quản lý Tiếp thị và Đầu tư Dự án
Từ tháng 12/2006 – tháng 03/2012	Công ty Du lịch Thương mại Kiên Giang (do hợp nhất giữa Công ty Du lịch Kiên Giang và Công ty Thương mại Kiên Giang)	Nhân viên phòng QLDA
Từ tháng 04/2012 đến tháng 02/2015	Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Phó phòng QLDA
Từ tháng 03/2015 đến tháng 07/2017	Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Trưởng phòng QLDA
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Thương mại Kiên Giang	Trưởng phòng QLDA
Tháng 4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0052 %
- Sở hữu cá nhân:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0052 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 3.000.000 đ/tháng	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

2.5. Bà Lý Thu Diễm – Kiểm soát viên

Họ và tên: Lý Thu Diễm	Nơi sinh: Cần Thơ
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 11/11/1978
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: 42/27 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	

CMND: 361 827 639	Ngày cấp: 11/07/1997	Nơi cấp: Công an Cần Thơ
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính Ngân hàng, Đại học Quản Trị Kinh Doanh		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Cty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
12/03/2004 – 02/03/2005	P. Kế toán CNXD Bạc Liêu	Chuyên viên
03/03/2005 – 28/02/2009	P. Tài chính kế toán Công ty Xăng dầu TNB	Chuyên viên
01/09/2009 đến nay	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao 3.000.000 đ/tháng	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

3. Ban Tổng giám đốc

3.1. Ông Phạm Văn Hoàng – Tổng Giám đốc

Như trình bày tại phần SYLL của HĐQT

3.2. Ông Nguyễn Duy An – Phó Tổng Giám đốc

Như trình bày tại phần SYLL của HĐQT

3.3. Bà Võ Thị Hương Giang – Phó Tổng Giám đốc

Như trình bày tại phần SYLL của HĐQT

3.4. Ông Dương Ngọc Tuyển – Phó Tổng Giám đốc

Như trình bày tại phần SYLL của HĐQT

3.5. Ông Nguyễn Thành Công – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thành Công		Nơi sinh: Châu Thành, Kiên Giang	
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 02/02/1977	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, Kiên Giang			
CMND: 370 778 107		Ngày cấp: 29/08/2009	
Nơi cấp: Công an Kiên Giang			
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tin học			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Cty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.			
Quá trình công tác			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
Tháng 01/2000 đến 03/2001	Xí nghiệp cơ khí sản xuất Bao bì Kiên Giang		Kế toán
Tháng 04/2001 đến 09/2003	Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Kiên Giang		Kế toán
Tháng 10/2003 đến 03/2005	Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Kiên Giang		Phó phòng Kế toán
Tháng 04/2005 đến	Xí Nghiệp Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Rạch Giá thuộc Công ty CP Thủy Sản		Phó Giám đốc

06/2007	Kiên Giang	
Tháng 07/2007 đến 03/2008	Sở Du lịch Kiên Giang	Chuyên viên Văn phòng
Tháng 04/2008 đến 01/2009	Sở VH-TT và DL Kiên Giang	Chuyên viên Văn phòng
Tháng 02/2012 đến 10/2012	Nhà máy TP.ĐH KTC thuộc Công ty TNHH MTV Du Lịch Thương mại Kiên Giang	Kế toán trưởng
Tháng 11/2012 đến 04/2014	Nhà máy TP ĐH KTC thuộc Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Trưởng BP KH-KD
Tháng 05/2014 đến 03/2015	Nhà máy TP ĐH KTC thuộc Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Phó Giám đốc
Tháng 04/2015 đến 06/2016	Cty TNHH MTV Du Lịch Thương mại Kiên Giang	Phó phòng TCKT
Tháng 07/2016 đến 01/2017	Cty TNHH MTV Du Lịch Thương mại Kiên Giang	Kế toán trưởng
Tháng 02/2017 đến 07/2017	Cty TNHH MTV Du Lịch Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 08/2017 đến nay	Cty Cổ Phần Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy thực phẩm đóng hộp KTC
Tháng 01/2016 - nay	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.	Thành viên Ban Kiểm soát
Số lượng cổ phần sở hữu:	1700 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0047 %
- Sở hữu cá nhân:	1700 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0047 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

3.6. Bà Huỳnh Thanh Nguyên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Huỳnh Thanh Nguyên	Nơi sinh: Gò Quao, Kiên Giang	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 20/07/1963	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 38 Đinh Tiên Hoàng, P.Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Kiên Giang		
CMND: 370 667 153	Ngày cấp: 28/07/2006	Nơi cấp: Công an Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐTV Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang		
Quá trình công tác		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Tháng 01/1981 đến 12/1981	-Xã Vĩnh Tuy, Gò Quao -HTXMB Vĩnh Tuy	-Thường vụ Xã Đoàn -Kế toán trưởng
Tháng 01/1982 đến 05/1988	Tinh đoàn Kiên Giang	UVBCH Tỉnh đoàn, Chủ nhiệm UBKT
Tháng 06/1988 đến 03/1991	Tinh đoàn Kiên Giang	Thường vụ Tỉnh Đoàn, Chủ nhiệm UBKT, Đại biểu HĐND Tỉnh Khóa IV
Tháng 04/1991 đến 04/1992	Nhà thiếu nhi tỉnh Kiên Giang	UVBCH Tỉnh Đoàn, Phó Giám đốc Nhà thiếu nhi tỉnh KG
Tháng 05/1992 đến 11/1995	Văn phòng HĐND và UBND Tỉnh	Trưởng phòng Quản trị Tài vụ
Tháng 12/1995 đến 09/2003	Văn phòng HĐND và UBND Tỉnh	Phó Văn Phòng
Tháng 10/2003 đến 11/2006	Cty Du lịch Kiên Giang	Phó Giám đốc
Tháng 12/2006 đến 08/2011	Cty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Chủ tịch Công đoàn cơ sở
Tháng 09/2011 đến	Cty TNHH MTV Du lịch	Chánh Văn Phòng, Chủ tịch Công

09/2014	Thương mại Kiên Giang	đoàn cơ sở
Tháng 10/2014 đến 07/2017	Cty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kiên Giang	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn Phòng
Tháng 08/2017 đến tháng 03/2018	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn Phòng
Tháng 04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 01/2016 - nay	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	Thành viên HĐQT
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0096 %
- Sở hữu cá nhân:	3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0096 %
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

4. Ông Đinh Hoài Thanh – Kế toán trưởng

Họ và tên: Đinh Hoài Thanh	Nơi sinh: Giồng Riềng, Kiên Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 17/06/1981	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang		
CMND: 370 954 079	Ngày cấp: 18/03/2005	Nơi cấp: Công an Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Tổng hợp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang.		

Quá trình công tác			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Tháng 5/2006 đến 11/2010	Cục Thuế tỉnh Kiên Giang	Chuyên viên	
Tháng 12/2010 đến 04/2015	Cty TNHH MTV Du lịch Thương mại KG	Nhân viên Kế toán	
Tháng 05/2015 đến 01/2017	Cty TNHH MTV Du lịch Thương mại KG	Phó phòng TCKT	
Tháng 02/2017 đến 07/2017	Cty TNHH MTV Du lịch Thương mại KG	Kế toán trưởng	
Tháng 08/2017 - nay	Công ty CP Thương mại Kiên Giang	Kế toán trưởng	
Tháng 01/2016 - nay	Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang.	Trưởng Ban Kiểm Soát	
Số lượng cổ phần sở hữu:	6.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0165 %
- Sở hữu cá nhân:	6.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0165 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan:	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có		
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

Thời gian qua, Công ty thực hiện khá hiệu quả công tác kiểm soát chi phí đầu vào, nâng cao lợi nhuận toàn Công ty. Vì thế, công tác trọng tâm thời gian tới vẫn là quản lý tốt chi phí đặc biệt là tìm biện pháp giải quyết nguồn cung ứng nguyên vật liệu khi mà nguồn thu chính của Công ty là chế biến xuất khẩu gạo, là một ngành mang tính thời vụ và phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để tối đa hóa nguồn thu của mình. Bên cạnh đó, các phòng ban bộ phận cần thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong quá trình làm việc, vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn lao động cũng như tuân thủ các quy chuẩn bảo vệ môi trường.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tăng cường công tác quản lý, bảo trì bảo dưỡng hợp lý các phương tiện, máy móc thiết bị. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo nghị định 109/2010/NĐ – CP đối với doanh nghiệp xuất khẩu gạo.

Chủ động tìm kiếm và hợp tác với các doanh nghiệp cung cấp nguồn nguyên vật liệu đầu vào có thương hiệu, uy tín và chất lượng trên địa bàn; thực hiện công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa đầu vào chặt chẽ.

Về nhân sự

Tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp cho người lao động. Khuyến khích việc học hỏi, phát triển bản thân của cán bộ công nhân viên. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

Về trách nhiệm xã hội

Công ty chú trọng bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.

Các nhà máy, phân xưởng sản xuất của Công ty luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, xã hội tại địa phương. Công ty luôn cố gắng cải tiến, đầu tư, nhằm hạn chế đến mức tối đa các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.








Việc quản trị Công ty

Điều lệ hoạt động trên cơ sở Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất giai đoạn 01/08/2017 – 31/12/2017;
2. Báo cáo tài chính công ty mẹ, hợp nhất quý 1 năm 2018.

Kiên Giang, ngày 08 tháng 06 năm 2018

TỔ CHỨC DĂNG KÝ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG	
CHỦ TỊCH HĐQT   NGUYỄN THANH TUNG	TỔNG GIÁM ĐỐC  PHẠM VĂN HOÀNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  ĐẶNG VĂN LÀNH	KÊ TOÁN TRƯỞNG  ĐINH HOÀI THANH
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN   LÊ QUANG NGỌC THANH	